

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN BÌNH TÂN

(Ban hành kèm Quyết định số 89 /2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2010
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	AN DƯƠNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
2	AO ĐÔI	MÃ LÒ	QUỐC LỘ 1A	2.200
3	AO SEN	GÒ XOÀI	DỰ ÁN 415	2.200
4	ẤP CHIẾN LƯỢC	MÃ LÒ	TÂN KỸ TÂN QUÝ	2.000
5	BẾN LỘI	VỖ VĂN VÂN	TÂY LÂN	1.500
6	BÌNH LONG	TÂN KỸ TÂN QUÝ	NGÃ TƯ BÓN XÃ	4.100
7	BÌNH THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
8	BÙI DƯƠNG LỊCH	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
9	BÙI HỮU DIỄN	NGUYỄN THỨC TỰ	CUỐI ĐƯỜNG	2.500
10	BÙI HỮU DIỄN	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
11	BÙI TỰ TOÀN	KINH DƯƠNG VƯƠNG	RẠCH RUỘT NGỰA	3.500
12	CÁC ĐƯỜNG 1A, 2, 2A, 2B, 2C, 3, 4, 6, LỘ D THUỘC KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
13	CÁC ĐƯỜNG SỐ 1A, 1B, 3A, 4B, 6C, 8, 8A, 10, 11, 13, 15, 15A, 17A, 20, 21B, 22, 24, 24A, 24B, 25B, 27, 28, 30, 32, 32A, 33, 34, 34A, 36, 41 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B (P. BTĐB, P. AN LẠC A)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
14	CÁC ĐƯỜNG SỐ 2, 3, 4, 5, 9 THUỘC KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
15	CÁC ĐƯỜNG SỐ 3A, 4A, 5A, 6, 8, 10, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, THUỘC KHU SAU KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
16	CÁC ĐƯỜNG SỐ 4A, 5A, 6A, 6B, 7A, 8B, 8C, 12, 12A, 12B, 16, 18, 19A, 19B, 19C, 19D, 19E, 19F, 21, 21A, 21E, 23, 25, 25A, 26, 28A, 31, 31A, 32B, 33A, 33B, 34B, 39 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B (P. BTĐ B, P. AN LẠC A)	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
17	CẦU KINH	NGUYỄN CỪU PHÚ	NGUYỄN VĂN CỰ	1.500
18	CÂY CẨM	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
19	CHIẾN LƯỢC	TÂN HOÀ ĐÔNG	MÃ LÒ	2.400
		MÃ LÒ	QUỐC LỘ 1A	1.500
20	DƯƠNG BÁ CUNG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	DƯƠNG TỰ QUÁN	2.900
21	DƯƠNG TỰ QUÁN	HOÀNG VĂN HỢP	CUỐI ĐƯỜNG	2.900
22	ĐẤT MỚI	LÊ VĂN QUỐI	TỈNH LỘ 10	3.100
23	ĐÌNH NGHI XUÂN, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	PHAN ANH	LIÊN KHU 5-11-12	2.400
24	ĐỖ NĂNG TẾ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	ĐƯỜNG SỐ 17	2.900
25	ĐOÀN PHÚ TỬ	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
26	ĐƯỜNG 504, PHƯỜNG AN LẠC	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
27	ĐƯỜNG 532, PHƯỜNG AN LẠC	TRỌN ĐƯỜNG		2.400

28	ĐƯỜNG BIA TRUYỀN THÔNG	TỈNH LỘ 10	LÊ ĐÌNH CẦN	2.400
29	ĐƯỜNG BỜ SÔNG	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	1.500
30	ĐƯỜNG BỜ TUYẾN	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	2.200
31	ĐƯỜNG MIẾU BÌNH ĐÔNG	LÊ VĂN QUỐI	ĐƯỜNG SỐ 3	2.000
32	ĐƯỜNG MIẾU GÒ XOÀI	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
33	ĐƯỜNG SỐ 1 KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
34	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
35	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	2.400
36	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 4	1.500
37	ĐƯỜNG SỐ 1, KHU PHỐ 7 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TỈNH LỘ 10	CẦU KINH	1.500
38	ĐƯỜNG SỐ 1, KHU PHỐ 5 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TỈNH LỘ 10	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
39	ĐƯỜNG SỐ 1B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	MIẾU BÌNH ĐÔNG	ĐƯỜNG SỐ 6	1.500
40	ĐƯỜNG SỐ 1C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG (KHU PHỐ 5)		1.500
41	ĐƯỜNG SỐ 1C, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
42	ĐƯỜNG SỐ 1D, KP4-PHƯỜNG AN LẠC A	ĐƯỜNG SỐ 4C	CUỐI ĐƯỜNG	2.200
43	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	GÒ XOÀI	LIÊN KHU 8-9	1.500
44	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỐI	CUỐI ĐƯỜNG	1.800
45	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	MÃ LÒ	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
46	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	PHẠM ĐĂNG GIẢNG	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
47	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 4-5	1.500
48	ĐƯỜNG SỐ 2 KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
49	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
50	ĐƯỜNG SỐ 2A, 2B, 2C, THUỘC KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
51	ĐƯỜNG SỐ 2A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	GÒ XOÀI	LIÊN KHU 8-9	1.500
52	ĐƯỜNG SỐ 2B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 2	ĐƯỜNG SỐ 2C	1.500
53	ĐƯỜNG SỐ 2C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 2 (KHU PHỐ 9)	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
54	ĐƯỜNG SỐ 2D, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 4 (KHU PHỐ 9)	ĐƯỜNG SỐ 2A	1.500
55	ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	ĐƯỜNG SỐ 2	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
56	ĐƯỜNG SỐ 3, KHU PHỐ 7 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TỈNH LỘ 10	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
57	ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	ĐƯỜNG SỐ 4	ĐƯỜNG SỐ 2	3.100
58	ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
59	ĐƯỜNG SỐ 3A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5D	DỰ ÁN 415	1.500

60	ĐƯỜNG SỐ 3B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 3A	DỰ ÁN 415	1.500
61	ĐƯỜNG SỐ 3B, 3C, 3, 5, THUỘC KHU SAU KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
62	ĐƯỜNG SỐ 3C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 3A	DỰ ÁN 415	1.500
63	ĐƯỜNG SỐ 4, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
64	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	ĐƯỜNG SỐ 2	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
65	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	GÒ XOÀI	DỰ ÁN 415	1.500
66	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỐI	DỰ ÁN 415	1.800
67	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 8	1.500
68	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
69	ĐƯỜNG SỐ 4C, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
70	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
71	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	HƯƠNG LỘ 3	QUỐC LỘ 1A	1.500
72	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	2.400
73	ĐƯỜNG SỐ 5A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	KÊNH NƯỚC ĐEN	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
74	ĐƯỜNG SỐ 5B, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
75	ĐƯỜNG SỐ 5B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5	ĐƯỜNG SỐ 8	1.500
76	ĐƯỜNG SỐ 5C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5E	DỰ ÁN 415	1.500
77	ĐƯỜNG SỐ 5D, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LIÊN KHU 7-13	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
78	ĐƯỜNG SỐ 5E, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5C	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
79	ĐƯỜNG SỐ 5F, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5D	KÊNH NƯỚC ĐEN	1.500
80	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
81	ĐƯỜNG SỐ 6 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
82	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
83	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỐI	CUỐI ĐƯỜNG	1.800
84	ĐƯỜNG SỐ 6, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
85	ĐƯỜNG SỐ 6 (LIÊN KHU 5 CŨ), PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
86	ĐƯỜNG SỐ 7	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
87	ĐƯỜNG SỐ 7 KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
88	ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1.500

89	ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	2.400
90	ĐƯỜNG SỐ 7A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	KÊNH NƯỚC ĐEN	DỰ ÁN 415	1.500
91	ĐƯỜNG SỐ 7B, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
92	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TÂN KỶ TÂN QUÝ	HƯƠNG LỘ 3	1.500
93	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	KÊNH NƯỚC ĐEN	2.100
94	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 5-6	1.500
95	ĐƯỜNG SỐ 8B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 3	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
96	ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
97	ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 9A	2.100
98	ĐƯỜNG SỐ 9A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	DỰ ÁN 415	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
99	ĐƯỜNG SỐ 9B, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
100	ĐƯỜNG SỐ 9B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG BÌNH LONG	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
101	ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG 26/2	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
102	ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	CUỐI ĐƯỜNG	1.800
103	ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 5-6	1.500
104	ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG 26/2	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
105	ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 17	1.500
106	ĐƯỜNG SỐ 11A, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
107	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TÂN KỶ TÂN QUÝ	ĐƯỜNG 26/3	1.800
108	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
109	ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	HƯƠNG LỘ 3	ĐƯỜNG 26/3	1.500
110	ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 17	DỰ ÁN 415	1.500
111	ĐƯỜNG SỐ 13A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 17	DỰ ÁN 415	1.500
112	ĐƯỜNG SỐ 14, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
113	ĐƯỜNG SỐ 14, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	DỰ ÁN 415	1.800
114	ĐƯỜNG SỐ 14A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LIÊN KHU 7-13	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
115	ĐƯỜNG SỐ 14B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LIÊN KHU 7-13	ĐƯỜNG SỐ 2	1.500
116	ĐƯỜNG SỐ 15, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG 26/3	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
117	ĐƯỜNG SỐ 16, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ TRỌNG TẤN	CUỐI ĐƯỜNG	1.500

118	ĐƯỜNG SỐ 16, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
119	ĐƯỜNG SỐ 16A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	MIẾU GÒ XOÀI	DỰ ÁN 415	1.500
120	ĐƯỜNG SỐ 17, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
121	ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TÂN KỲ-TÂN QUÝ	ĐƯỜNG SỐ 19A	1.800
122	ĐƯỜNG SỐ 17A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
123	ĐƯỜNG SỐ 17B, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
124	ĐƯỜNG SỐ 18, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	QUỐC LỘ 1A	KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH	2.900
125	ĐƯỜNG SỐ 18A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 18B	HƯỚNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	1.500
126	ĐƯỜNG 18B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	QUỐC LỘ 1A	GÒ XOÀI	1.800
127	ĐƯỜNG SỐ 18B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	MIẾU GÒ XOÀI	QUỐC LỘ 1A	2.000
128	ĐƯỜNG SỐ 18C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 18B	HƯỚNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	1.500
129	ĐƯỜNG SỐ 18D, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
130	ĐƯỜNG SỐ 18E PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG 18B	TRỌN ĐƯỜNG (KHU PHỐ 1)	1.500
131	ĐƯỜNG SỐ 19, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
132	ĐƯỜNG SỐ 19, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TÂN KỲ-TÂN QUÝ	DỰ ÁN 415	1.800
133	ĐƯỜNG SỐ 19A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TÂN KỲ TÂN QUÝ	DỰ ÁN 415	1.500
134	ĐƯỜNG SỐ 19A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
135	ĐƯỜNG SỐ 20, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
136	ĐƯỜNG SỐ 21, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	QUỐC LỘ 1A	MÃ LÒ	1.500
137	ĐƯỜNG SỐ 22, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	ĐƯỜNG SỐ 16	2.000
138	ĐƯỜNG SỐ 24, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	ĐƯỜNG SỐ 16	2.000
139	ĐƯỜNG SỐ 24A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	CUỐI ĐƯỜNG	1.800
140	ĐƯỜNG SỐ 25, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 16	MIẾU GÒ XOÀI	1.500
141	ĐƯỜNG SỐ 26/3 PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	HƯỚNG LỘ 13 (LÊ TRỌNG TẤN)	CUỐI ĐƯỜNG	1.800
142	ĐƯỜNG SỐ 29 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
143	ĐƯỜNG SỐ 38, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 6	2.500
144	ĐƯỜNG SỐ 38A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	TÍNH LỘ 10	2.500
145	ĐƯỜNG SỐ 40, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	TÍNH LỘ 10	3.500
146	ĐƯỜNG SỐ 40A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 51	2.500
147	ĐƯỜNG SỐ 40B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 49	ĐƯỜNG SỐ 51	2.200
148	ĐƯỜNG SỐ 42, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 51	2.500
149	ĐƯỜNG SỐ 42A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 49B	ĐƯỜNG SỐ 51	2.200

150	ĐƯỜNG SỐ 44, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 51	2.500
151	ĐƯỜNG SỐ 46, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	CUỐI ĐƯỜNG	3.100
152	ĐƯỜNG SỐ 46A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	CUỐI ĐƯỜNG	2.500
153	ĐƯỜNG SỐ 46B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	ĐƯỜNG SỐ 53A	2.200
154	ĐƯỜNG SỐ 47 PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40A	ĐƯỜNG SỐ 44	2.200
155	ĐƯỜNG SỐ 48, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	CUỐI ĐƯỜNG	2.500
156	ĐƯỜNG SỐ 48A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55B	ĐƯỜNG SỐ 55	2.200
157	ĐƯỜNG SỐ 48B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55	CUỐI ĐƯỜNG	2.200
158	ĐƯỜNG SỐ 48C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55A	CUỐI ĐƯỜNG	2.200
159	ĐƯỜNG SỐ 49, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 46	ĐƯỜNG SỐ 40	3.500
160	ĐƯỜNG SỐ 49A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40A	ĐƯỜNG SỐ 40B	2.200
161	ĐƯỜNG SỐ 49B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 44	ĐƯỜNG SỐ 42	2.200
162	ĐƯỜNG SỐ 49C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 42A	ĐƯỜNG SỐ 44	2.200
163	ĐƯỜNG SỐ 50, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 57	2.500
164	ĐƯỜNG SỐ 50A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	ĐƯỜNG SỐ 55	2.200
165	ĐƯỜNG SỐ 50B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55A	ĐƯỜNG SỐ 57	2.200
166	ĐƯỜNG SỐ 50C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 53C	2.500
167	ĐƯỜNG SỐ 50D, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55	ĐƯỜNG SỐ 57A	2.200
168	ĐƯỜNG SỐ 51, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40	CUỐI ĐƯỜNG	2.300
169	ĐƯỜNG SỐ 52, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 59	2.500
170	ĐƯỜNG SỐ 52A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53D	ĐƯỜNG SỐ 55	2.200
171	ĐƯỜNG SỐ 52B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 57C	ĐƯỜNG SỐ 57	2.200
172	ĐƯỜNG SỐ 53, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50C	ĐƯỜNG SỐ 46	2.200
173	ĐƯỜNG SỐ 53A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 48	ĐƯỜNG SỐ 46A	2.300
174	ĐƯỜNG SỐ 53B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50A	ĐƯỜNG SỐ 50C	2.300
175	ĐƯỜNG SỐ 53C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 52A	ĐƯỜNG SỐ 50A	2.300
176	ĐƯỜNG SỐ 53D, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 54	ĐƯỜNG SỐ 52	2.300
177	ĐƯỜNG SỐ 54, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 57	2.500
178	ĐƯỜNG SỐ 54A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 57	ĐƯỜNG SỐ 59	2.500
179	ĐƯỜNG SỐ 55, PHƯỜNG TÂN TẠO	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 46	3.100
180	ĐƯỜNG SỐ 55A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50D	ĐƯỜNG SỐ 48A	2.300
181	ĐƯỜNG SỐ 55B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 48C	ĐƯỜNG SỐ 46A	2.300
182	ĐƯỜNG SỐ 57, PHƯỜNG TÂN TẠO	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 50	3.100
183	ĐƯỜNG SỐ 57A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 52B	ĐƯỜNG SỐ 50B	2.300
184	ĐƯỜNG SỐ 57B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50B	ĐƯỜNG SỐ 50D	2.300
185	ĐƯỜNG SỐ 57C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 54	ĐƯỜNG SỐ 52	2.300
186	ĐƯỜNG SỐ 59, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
187	ĐƯỜNG SỐ 59B, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
188	GỖ XOÀI	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
189	HỒ HỌC LÂM	QUỐC LỘ 1A	RẠCH CÁT (PHÚ ĐỊNH)	4.800
190	HỒ VĂN LONG	NGUYỄN THỊ TÚ	ĐƯỜNG SỐ 7 (KHU CỐNG NGHIỆP VĨNH LỘC)	2.000
		TỈNH LỘ 10	CUỐI ĐƯỜNG	2.000
191	HOÀNG HÙNG	TỈNH LỘ 10	SÔNG SUỐI	3.100
		NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	2.300
192	HOÀNG VĂN HỢP	KINH DƯƠNG VƯƠNG	ĐƯỜNG 1A	2.900
193	HƯỚNG LỘ 2	TRỌN ĐƯỜNG		3.300

194	HƯỚNG LỘ 3	TÂN KỶ TÂN QUÝ	ĐƯỜNG SỐ 5	3.100
195	HƯỚNG LỘ 13 (LÊ TRỌNG TẤN)	BÌNH LONG	CUỐI ĐƯỜNG	3.100
196	KÊNH C (NGUYỄN ĐÌNH KIÊN CŨ)	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
197	KÊNH NƯỚC ĐEN, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
198	KÊNH NƯỚC ĐEN, PHƯỜNG AN LẠC A	KINH DƯƠNG VƯƠNG	TÊN LỬA	2.900
199	KHIẾU NĂNG TỈNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
200	KINH DƯƠNG VƯƠNG	MŨI TÀU	CẦU AN LẠC	8.400
		CẦU AN LẠC	VÒNG XOAY AN LẠC	5.900
201	LÂM HOÀNH	KINH DƯƠNG VƯƠNG	SỐ 71 LÂM HOÀNH	3.100
		TỪ SỐ 71 LÂM HOÀNH	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
202	LÊ CƠ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	RANH KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	2.400
		RANH KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	CUỐI ĐƯỜNG	3.100
203	LÊ CÔNG PHÉP	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
204	LÊ ĐÌNH CÁN	QUỐC LỘ 1A	TỈNH LỘ 10	2.400
205	LÊ ĐÌNH DƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
206	LÊ NGUNG	NGUYỄN CỬU PHÚ	KÊNH 5	1.500
207	LÊ TẤN BÊ	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
208	LÊ TRỌNG TẤN	CẦU BƯNG	QUỐC LỘ 1A	3.700
209	LÊ VĂN QUỐI	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
210	LIÊN KHU 1 - 6 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
211	LIÊN KHU 2 - 5 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TÂN HÒA ĐÔNG	HƯỚNG LỘ 2	2.600
212	LIÊN KHU 2-10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÔ TƯ	GÒ XOÀI	1.500
213	LIÊN KHU 4-5, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
214	LIÊN KHU 5-6, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
215	LIÊN KHU 5-11-12, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	TÂN HÒA ĐÔNG	ĐÌNH NGHI XUÂN	2.600
216	LIÊN KHU 7-13, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 8B	DỰ ÁN 415	1.500
217	LIÊN KHU 8-9, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 4	1.500
218	LIÊN KHU PHỐ 10-11, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	PHAN ANH	CUỐI ĐƯỜNG	2.600
219	LIÊN KHU 16 - 18 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
220	LỘ TÊ	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
221	LÔ TƯ	MÃ LÒ	ĐƯỜNG GÒ XOÀI	1.500
222	MÃ LÒ	TỈNH LỘ 10	TÂN KỶ TÂN QUÝ	3.500
223	NGÔ Y LINH	AN DƯƠNG VƯƠNG	RẠCH RUỘT NGỰA	3.100
224	NGUYỄN CỬU PHÚ	TỈNH LỘ 10	GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH	2.000
225	NGUYỄN HỐI	KINH DƯƠNG VƯƠNG	LÔ GÓM	3.100
226	NGUYỄN QUÝ YÊM	AN DƯƠNG VƯƠNG	CUỐI ĐƯỜNG	2.900
227	NGUYỄN THỊ TÚ	QUỐC LỘ 1A	VĨNH LỘC	3.000
228	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	NGUYỄN THỨC TỰ	4.000
229	NGUYỄN THỨC TỰ	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	HOÀNG VĂN HỢP	2.900
230	NGUYỄN TRIỆU LUẬT	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
231	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	TÊN LỬA	2.900

232	NGUYỄN VĂN CỰ	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
233	PHẠM BÀNH	NGUYỄN THỨC TỰ	PHAN CÁT TỰU	2.000
234	PHẠM ĐĂNG GIẢNG	RANH QUẬN 12	QUỐC LỘ 1A	2.900
235	PHAN CÁT TỰU	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
236	PHAN ANH	NGÃ TƯ BỐN XÃ	TÂN HOÀ ĐÔNG	4.100
237	PHAN ĐÌNH THÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
238	PHÙNG TÁ CHU	BÀ HOM	KHIẾU NĂNG TỈNH	2.300
239	QUỐC LỘ 1A	GIÁP RANH BÌNH CHÁNH	GIÁP HUYỆN HÓC MÔN	4.000
240	SINCO	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
241	SÔNG SUỐI	QUỐC LỘ 1A	RANH SÔNG SUỐI	1.500
242	TẠ MỸ DUẬT	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	2.600
243	TÂN HOÀ ĐÔNG	AN DƯƠNG VƯƠNG	HƯƠNG LỘ 2	4.000
244	TÂN KỶ TÂN QUÝ	BÌNH LONG	QUỐC LỘ 1A	4.000
245	TẬP ĐOÀN 6B	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1.500
246	TÂY LÂN	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1.800
247	TÊN LỬA	KINH DƯƠNG VƯƠNG	RANH KHU DÂN CƯ AN LẠC	4.400
		RANH KHU DÂN CƯ AN LẠC	ĐƯỜNG SỐ 29	4.400
		ĐƯỜNG SỐ 29	TỈNH LỘ 10	2.900
248	TỈNH LỘ 10	CÂY DA SÀ	QUỐC LỘ 1A	4.100
		QUỐC LỘ 1A	CẦU TÂN TẠO (TỈNH LỘ 10)	3.100
		CẦU TÂN TẠO (TỈNH LỘ 10)	RANH BÌNH CHÁNH	2.200
249	TRẦN ĐẠI NGHĨA	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
250	TRẦN THANH MẠI	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	1.500
251	TRƯỞNG PHƯỚC PHAN	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
252	VÀNH ĐẠI TRONG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	HƯƠNG LỘ 2 (BÌNH TRỊ ĐÔNG)	5.700
253	VĨNH LỘC (HƯƠNG LỘ 80)	NGUYỄN THỊ TÚ	KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH LỘC	2.000
254	VÕ VĂN VÂN	TỈNH LỘ 10	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	1.400
255	VŨ HỮU	TẠ MỸ DUẬT	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	2.500
256	VƯƠNG VĂN HUÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
257	VÕ VĂN KIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
258	CAO TỐC HỒ CHÍ MINH-TRUNG LƯƠNG	QUỐC LỘ 1A	RANH BÌNH CHÁNH	2.000